

CHIA SẺ NỘI BỘ

QUYẾT ĐỊNH 決定書

Về việc THĂNG CHỨC CB-CNV 關於幹部員工晉升

- Căn cứ vào Bộ luật lao động được Quốc hội ban hành theo Luật số 45/2019/QH14, thông qua ngày 20/11/2019 và áp dụng chính thức từ 01/01/2021;

根據 2019/11/20 國會頒行的第 45/2019/QH14 號勞動法，自 01/01/2021 起生效；

- Căn cứ vào yêu cầu công tác và khả năng CB-CNV;

根據幹部-人員的工作要求和能力；

- Căn cứ vào quyền hạn BTGD.

根據總經理部的權利。

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY JIA Hsin QUYẾT ĐỊNH

佳新公司總經理部決定

ĐIỀU 1. Kể từ ngày 01/07/2025, CB-CNV có danh sách dưới đây được thăng chức theo các chức danh dưới đây:

第一條：從 2025 年 07 月 01 日，下列幹部-員工名單晉升為以下職位

Bộ phận 部門	Họ tên 姓名	Mã NV 工號	Chức vụ chính thức 正式職務
JSG			
JSG Vi tính	Nguyễn Thế Vũ	F5471	CHỦ NHIỆM 主任
JSG Vi tính	Thái Trọng Đức	P31312	TỔ TRƯỞNG 組長
JSG Bảo vệ	Nguyễn Vĩnh Cường	H7211	TỔ PHÓ 副組長
JSG CR	Nguyễn Trần Tú Anh	M24046	TỔ TRƯỞNG 組長
JSG Duyệt giá công trình/Kho	Lê Hữu Phúc	O29247	TỔ PHÓ 副組長
JSG HR Tuyển dụng	Lê Thị Huệ	F5468	TRƯỞNG KHỐI 課長
JSG HR Tuyển dụng	Bạch Tuyết Sang	P31219	TỔ PHÓ 副組長
BU1			
BU1 Tính giá thành	Phạm Thị Mỹ Duyên	L21952	PHÓ KHỐI 副課長
BU1 Tính giá thành	Phạm Thị Hồng Cúc	K19968	TỔ PHÓ 副組長
BU1 QIP	Nguyễn Nhật Hiền	M25026	TỔ PHÓ 副組長
BU1 QIP	Lê Quang Du	K19792	TỔ PHÓ 副組長
BU1 QIP	Trần Thị Hồng Thắm	I11706	TỔ PHÓ 副組長
BU1 QIP	Trần Thị Thanh Trúc	I11208	TỔ PHÓ 副組長

BU1 LAB	Lê Thị Hồng Hạnh	L22708	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Phòng mẫu	Võ Minh Trung	J14851	PHÓ KHỎI	副課長
BU1 Phòng mẫu	Nguyễn Kim Nguyệt	J14448	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Phòng mẫu	Ngô Hữu Bình	P31360	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Kho vật liệu	Nguyễn Tấn Phát	I12420	TRƯỞNG KHỎI	課長
BU1 Kho vật liệu	Phan Quốc Đạt	M25323	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Xưởng D	Lê Hoàng Duy	N25949	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Xưởng D	Nguyễn Văn Mẫn	N26260	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Xưởng E	Huỳnh Hoàn Thái	L20491	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Xưởng E	Huỳnh Thị Kiều Yến	G6459	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Xưởng B	Lâm Quốc Bảo	L22145	PHÓ KHỎI	副課長
BU1 Xưởng B	Nguyễn Thị Hồng Yến	L21557	TỔ TRƯỞNG	組長
BU1 Xưởng B	Đào Thị Kim Hương	P33436	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Xưởng B	Trần Thị Thu Thủy	Q35203	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Xưởng B	Ngô Anh Đô	P33439	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Kéo lụa	Nguyễn Thị Hạnh	P33742	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Kéo lụa	Trần Thị Yến Nhi	G6370	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Phun sơn	Trần Thị Thanh Nga	C3418	TRƯỞNG KHỎI	課長
BU1 Phun sơn	Phạm Ngọc Thái	N27074	PHÓ KHỎI	副課長
BU1 Phun sơn	Nguyễn Long Cang	N26098	TỔ TRƯỞNG	組長
BU1 Phun sơn	Cao Bích Ngân	N27075	TỔ TRƯỞNG	組長
BU1 Phun sơn	Lê Vũ Kiệt	H7699	TỔ TRƯỞNG	組長
BU1 Phun sơn	Đoàn Thanh Long	N27320	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Phun sơn	Nguyễn Thành Luân	K17860	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Phun sơn	Nguyễn Thị Thanh Thảo	P30489	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Phun sơn	Lê Quang Linh	N28250	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Phun sơn	Nguyễn Thành Long	Q34818	TỔ PHÓ	副組長
BU1 Kho thành phẩm	Võ Nguyễn Trung Kiên	P31430	TỔ PHÓ	副組長
BU2				
BU2 Tính giá thành	Đỗ Kim Kha	K19891	TỔ PHÓ	副組長
BU2 IQC	Nguyễn Thị Nguyên	I10023	PHÓ KHỎI	副課長
BU2 IQC	Nguyễn Thị Thanh Sứ	I13756	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Điều phối	Trương Thị Kim Thúy	H7655	TRƯỞNG KHỎI	課長
BU2 Điều phối	Nguyễn Quốc Việt	L23016	TỔ TRƯỞNG	組長
BU2 Điều phối	Trần Thị Lợi	D4354	TỔ TRƯỞNG	組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Lê Hồng Phương	J14863	PHÓ KHỎI	副課長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Mai Thị Yến Linh	P32821	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Phan Thanh Sang	I11010	PHÓ KHỎI	副課長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Nguyễn Huỳnh Trang	K19952	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Nguyễn Hồng Diệp	B2472	TRƯỞNG KHỎI	課長

BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Trương Thị Bé Năm	I9855	TỔ TRƯỞNG	組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Hồ Long Nhân	E4896	TRƯỞNG KHỐI	課長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Huỳnh Minh Đạt	E5126	TỔ TRƯỞNG	組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Huỳnh Kim Nguyên	M24065	TỔ TRƯỞNG	組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Phạm Thị Thanh Hằng	K18979	PHÓ KHỐI	副課長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Hồ Thị Vân	M23908	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Nguyễn Bùi Xuân Trang	K17232	TỔ TRƯỞNG	組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Trần Thị Thanh Hằng	N28524	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Nguyễn Ngọc Minh Sơn	O29152	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Đoàn Thị Kim Kha	O29322	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Trần Thị Bích Tuyền	P31038	TRƯỞNG KHỐI	課長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Lê Thị Thúy Hằng	C3682	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Văn Thị Hồng Diễm	P32805	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Phòng mẫu/Kỹ thuật	Đặng Thị Thanh Thúy	O29097	TỔ TRƯỞNG	組長
BU2 Xưởng BB	Bùi Văn Vinh	D4230	PHÓ KHỐI	副課長
BU2 Xưởng BB	Nguyễn Thanh Bình	A0160	PHÓ KHỐI	副課長
BU2 Xưởng BB	Dương Hoàng Diệt	N28492	TỔ TRƯỞNG	組長
BU2 Xưởng BB	Hồ Ngọc Chăm	K18458	TỔ TRƯỞNG	組長
BU2 Xưởng BB	Võ Trần Phú	H8446	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Xưởng BB	Huỳnh Ngọc Hà	D4309	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Xưởng BB	Lê Công Hậu	M23243	TỔ PHÓ	副組長
BU2 Xưởng BB	Võ Hoàng Việt	N26322	TỔ PHÓ	副組長
BU2 LB	Lê Bảo Huyền	O29124	CHỦ NHIỆM	主任
BU2 LB	Nguyễn Thanh Thúy	G6285	PHÓ KHỐI	副課長
BU2 LB	Đặng Thị Kim Loan	O29070	PHÓ KHỐI	副課長
BU2 LB	Châu Trung Hải	P30168	TỔ PHÓ	副組長
BU2 LB	Huỳnh Thị Thu Thảo	N28458	TỔ PHÓ	副組長
BU2 LB	Thái Thị Mỹ Hạnh	O29298	TỔ PHÓ	副組長
BU2 LB QIP	Phan Nhật Trường	O29961	TỔ PHÓ	副組長
BU2 LB Phòng mẫu 2	Nguyễn Kiều Trà My	M23146	TỔ PHÓ	副組長
BU2 LB Tech	Võ Thanh Trung Lễ	I9645	TỔ PHÓ	副組長
BU3				
BU3 Phòng mẫu F	Đào Văn Phúc	K19883	TRƯỞNG KHỐI	課長
BU3 F QIP	Đặng Thị Kim Tuyền	L20963	TỔ TRƯỞNG	組長
BU3 F Kho	Nguyễn Minh Huy	M23395	TỔ PHÓ	副組長

ĐIỀU 2. Cán bộ quản lý có tên trên được hưởng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Công ty.

第二條： 以上名單之幹部管理可享公司規定的各權利和義務。

ĐIỀU 3. Các nhân sự có tên ở điều 1 và các Bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

第三條： 在第 1 條的以上人事和相關部門應執行本決定。

Quyết định này được phổ biến toàn Công ty và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025.

此決定將通告到全公司及由 01/07/2025 之日起生效

Nơi gửi:

- Các BP-PX;

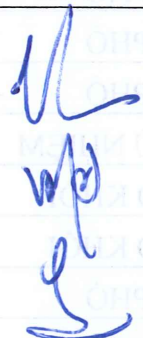
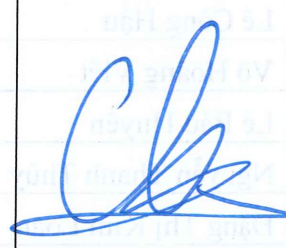
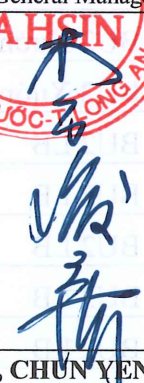
- Lưu

ĐƠN VỊ PHÁT HÀNH 發文單位
PHÓ HIỆP LÝ
CR/HR

WANG, MING TSUNG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

總經理部

HIỆP LÝ CHẤP HÀNH	PHÓ TỔNG BU	HIỆP LÝ CHẤP HÀNH	PHÓ TỔNG JSG	TRỢ LÝ CHỦ TỊCH	TỔNG GIÁM ĐỐC
BU-1	BU-2	BU-3	JSG	Assistant of President	General Manager
				 特助 2025.6.27 STEVEN SHIH	 
CHEN, YIN FU	YANG, MING TA	PAN, CHUN CHIEH	CHOU, CHUN KAI	SHIH, WUU TYAN	LI, CHUN YEN